

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89 /2020/DS-ST

Ngày: 16 - 07 – 2020

*V/v tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Nguyễn Văn Khánh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà: **Nguyễn Thị Mai**

2/ Ông: **Đương Xuân Thìn**

- Thư ký phiên toà: Bà: **Nguyễn Thị Hương** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà: **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197A/2019/DS - ST ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TM TNHH MTV DKTC (GPBANK)

Địa chỉ: Tòa nhà CT, số 109 THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông: Phạm Huy T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền lại là bà: Nguyễn Thị Quỳnh M: Chức vụ: Cán bộ kinh doanh - phòng giao dịch trung tâm - phòng giao dịch GPBank Đông Anh (theo giấy uỷ quyền số 10/2020/UQ-GDPĐA ngày 14/02/2020 của GPBank).

Bị đơn: Ông Trương Văn H - Sinh năm 1967.

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966.

Điều ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Chị Trương Thị H1, sinh năm 1992

ĐKHKT: Thôn TH, xã BH, huyện ĐA, T/P Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, T/P Hà Nội.

Chị Lê Thị T1, sinh năm 1987

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã UN, h. ĐA, T/P Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Văn H2 – Sinh năm 1999

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966.

Đều ĐKHKT và chỗ ở: Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, T/P Hà Nội.

Chị Trương Thị H1, sinh năm 1992

ĐKHKT: Thôn TH, xã BH, huyện ĐA, T/P Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, T/P Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà C, chị T1 là Chị Trương Thị H1, sinh năm 1992, ĐKHKT: Thôn TH, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H1, bà M; Vắng mặt: Anh H2, chị T1, bà C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/7/2014, bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 có vay của Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (Phòng giao dịch - GPBank Đông Anh) số tiền 400.000.000 đồng (thời hạn vay: 12 tháng từ ngày 29/7/2014 đến 29/7/2015, mục đích vay: Tiêu dùng), theo hợp đồng tín dụng số: 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014 với lãi suất 13%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay này, bên vay có thể chấp toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 70, Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, Tp Hà Nội. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W520035, sổ vào sổ cấp GCN: 3275.QDUBND.2014/ CH00162.2014 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/06/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị C, theo Hợp đồng thế chấp tài sản được lập tại Văn phòng công chứng Hà Anh số 1448/2014/HĐTC ngày 26/7/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ về trả nợ vay được quy định trong hợp đồng, tạm tính đến ngày hết 16/7/2020, bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 còn nợ:

+ Nợ gốc: 399.543.212 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 388.253.866 đồng

+ Nợ lãi chậm trả của lãi 2.233đồng

Tổng cộng: 787.799.311đồng

Nay Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GPBank) Yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 trả ngay cho GPBank tổng số nợ còn thiếu (gồm: Gốc, lãi quá hạn, lãi phạt quá hạn) tạm tính đến hết ngày 16/7/2020 là: 787.799.311đồng (Bảy trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn ba trăm mười một đồng) và lãi phát sinh sau ngày 16/7/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp Bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GP.Bank) yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ, Cụ thể: Bất động sản có Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 70, Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, Tp Hà Nội. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W520035, số vào sổ cấp GCN: 3275.QDUBND.2014/CH00162.2014 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/06/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị C.

- Trường hợp phát mãi tài sản không đủ trả nợ thì bà C, ông H, chị H1 và T1 còn phải chịu lãi phát sinh và thanh toán đến khi hết món vay.

Do ông Trương Văn H đã chết ngày 18/3/2020 nên(GP.Bank) yêu cầu những người thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại đó là bà Nguyễn Thị C (vợ ông H), Trương Thị H1 (con ông H) và Trương Văn H2 (con ông H) phải có nghĩa vụ trả thay cho ông H.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H và Lê Thị T1 đều thừa nhận khoản nợ như ngân hàng đã trình bày là đúng. Đến nay do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, công việc không ổn định nên gia đình xin có lộ trình thanh toán. Nếu công việc ổn định sẽ trả nhiều hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và thời hạn giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

+Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi với số tiền là 787.797.078 đồng và lãi phát sinh sau ngày 17/7/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Nếu bị đơn không trả được nợ thì chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ của nguyên đơn.

Không chấp nhận yêu cầu đối với số tiền lãi chậm trả của lãi là 2.233đồng.

+Về án phí: - Nguyên đơn phải chịu phần không được chấp nhận,

Bị đơn phải chịu án phí phần được chấp nhận của nguyên đơn.

Các bên không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GP.Bank) có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đồng vay được thể hiện qua hợp đồng tín dụng số 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014 giữa GPBank với bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1, theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh. Sau khi thụ lý vụ án anh Trương Văn H2 Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh H2 không chấp hành. căn cứ biên bản xác minh và kết quả trả lời của công an cho biết anh Trương Văn H2 vẫn còn hộ khẩu tại thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội chưa chuyển đi và cũng không xin tạm trú ở nơi khác. Do vậy Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập, hòa giải và xét xử tại nơi cư trú của đương sự theo qui định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt trừ chị H1, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Các bên ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Nguyên đơn là tổ chức tín dụng, bị đơn là cá nhân nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản đã được hai bên ký kết tại hợp đồng tín dụng số 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 có vay của GP.Bank với số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) được thể hiện qua hợp đồng tín dụng số 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014, khế ước nhận nợ ngày 29/7/2014 với số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 13%/năm và hiện nay còn nợ số tiền gốc là 399.543.212 đồng. Do bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, đã vi phạm hợp đồng tín dụng, nên GPBank khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 16/7/2020 là 787.799.311 đồng, trong đó: nợ gốc là 399.543.212 đồng, nợ quá hạn: 388.253.866 đồng, nợ lãi chậm trả của lãi là 2.233đồng và lãi phát sinh sau

ngày 16/7/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014.

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì chỉ chấp nhận khoản nợ gốc là 399.543.212 đồng, nợ quá hạn: 388.253.866 đồng còn khoản nợ lãi chậm trả của lãi là 2.233 đồng không được chấp nhận.

Do đó, việc ngân hàng khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng số 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014 là có căn cứ nên buộc phải trả. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014.

[4] Để đảm bảo cho khoản nợ vay này thì bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 đã thế chấp tài sản tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1448/2014/HĐTC ngày 26/7/2014 được lập tại Văn phòng công chứng Hà Anh là Đất thổ cư diện tích 116m² thửa đất số 19, tờ bản đồ số 70, Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, Tp Hà Nội. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W520035, số vào sổ cấp GCN: 3275.QDUBND.2014/ CH00162.2014 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/06/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị C. đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Đông Anh ngày 24/4/2017. Như vậy việc vay vốn và việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản nợ vay của bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 tại GPBank, là có thật. Do đó xác định đây là tài sản của hộ gia đình nên ông H cũng có phần, nhưng do ông Trương Văn H đã chết ngày 18/3/2020 tức thời điểm mở thừa kế là thời điểm người có tài sản chết. Theo quy định điều 650, 651 thì hàng thừa kế gồm vợ chồng, bố mẹ và con nhưng bố mẹ ông H đã chết trước thời điểm mở thừa kế của ông H nên chỉ còn bà Nguyễn Thị C (vợ ông H), Trương Thị H1 (con ông H) và Trương Văn H2 (con ông H) được hưởng thừa kế theo pháp luật nên phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ do người chết để lại trong phạm vi di sản thừa kế của ông H để lại theo quy định tại điều 615, 614 BLDS. Do vậy yêu cầu của GPBank đề nghị xử lý tài sản thế chấp của bị đơn nếu bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận. Trường hợp phát mại tài sản không đủ trả khoản vay thì khách hàng phải chịu lãi phát sinh và thanh toán đến khi hết món vay.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khoản nợ gốc là 399.543.212 đồng, nợ lãi quá hạn: 388.253.866 đồng và lãi phát sinh sau ngày 16/7/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014 nên buộc bà Nguyễn Thị C, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 và anh Trương Văn H2 phải liên đới trả cho Ngân hàng. Trường hợp bà

Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 và anh Trương Văn H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp phát mại tài sản không đủ trả khoản vay thì khách hàng phải chịu lãi phát sinh và thanh toán đến khi hết món vay.

Không chấp nhận yêu cầu của GP.Bank đối với khoản nợ lãi chậm trả của lãi là 2.233 đồng.

Bà Nguyễn Thị C, Trương Thị H1, Lê Thị T1 và anh Trương Văn H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền nợ lãi chậm trả của lãi 2.232 đồng. Xét đây là số tiền lai của lãi, căn cứ vào NQ01/2019 ngày 11/01/2019 thì không chấp nhận nên GPBank phải chịu án phí theo quy định.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội là phù hợp.

Không chấp nhận yêu cầu đối với khoản nợ lãi chậm trả của lãi là 2.233 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: GP.Bank, bà Nguyễn Thị C, chị Trương Thị H1, chị Lê Thị T1 và anh Trương Văn H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp sau khi đã trừ vào số tiền án phí phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, điều 227, điều 228, điều 235, điều 266, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 385, Điều 401, Điều 466 và Điều 614, Điều 615, Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định 11 sửa đổi, bổ sung Nghị định 163 về giao dịch đảm bảo; Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GP.Bank) đối với bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, chị Trương Thị H1 và chị Lê Thị T1 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” số: 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014.

2. Buộc bà Nguyễn Thị C, chị Trương Thị H1, chị Lê Thị T1 và anh Trương Văn H2 phải trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GPbank) số tiền là: **787.797.078 đồng** (*Bảy trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm bảy tám đồng*) trong đó: nợ gốc là 399.543.212 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 16/7/2020 là: 388.253.866 đồng và lãi phát sinh sau ngày 16/7/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0193/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GP.Bank) có đơn yêu cầu thi hành mà bà Nguyễn Thị C, chị Trương Thị H1, chị Lê Thị T1 và anh Trương Văn H2 không thanh toán khoản nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GP.Bank) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1448/2014/HĐTC ngày 26/7/2014 được lập tại Văn phòng công chứng Hà Anh là Quyền sử dụng đất thổ cư diện tích 116m² tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 70, Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, Tp Hà Nội. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W520035, sổ vào sổ cấp GCN: 3275.QDUBND.2014/ CH00162.2014 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/06/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị C. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ, bà Nguyễn Thị C, chị Trương Thị H1, chị Lê Thị T1 và anh Trương Văn H2 vẫn phải tiếp tục trả số nợ gốc và lãi còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GP.Bank).

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC đối với bà Nguyễn Thị C, ông Trương Văn H, Trương Thị H1 và Lê Thị T1 phải trả số tiền nợ lãi chậm trả của lãi là 2.232 đồng.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị C, chị Trương Thị H1, chị Lê Thị T1 và anh Trương Văn H2 phải nộp 35.511.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GPBank) phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 16.213.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, biên lai số AA/2018/ 0015076 ngày 27.11.2019 còn trả lại (GPBank) 15.913.000đ. .

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC (GPBank) chị Trương Thị H1 có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị C chị Lê Thị T1 và anh Trương Văn H2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án ND TP Hà Nội.
- Chi cục T.H.A huyện Đông Anh.
- VKS ND huyện Đông Anh.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh